

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH- DINH DƯỠNG

CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT.

(Thời gian 4 tuần: Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 23/01/2026)

TT	NỘI DUNG	MỤC ĐÍCH YÊU CẦU	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ
I.	NUÔI DƯỠNG *Ăn uống *Giấc ngủ	- Trẻ biết nhu cầu và vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe con người. Giới thiệu một số nghề liên quan đến cung cấp thực phẩm, bảo vệ sức khỏe. Biết được các loại thực phẩm làm ra từ các nghề ăn uống đủ chất để lớn lên có sức khỏe làm việc.. - trẻ biết được dinh dưỡng và chất lượng từng bữa ăn phải đảm bảo đủ chất thì trẻ mới lớn lên và khỏe mạnh được. - Biết trình bày với cô giáo hoặc người thân về những món ăn mà trẻ ưa thích... - Đảm bảo an toàn cho trẻ ngủ .Yên tĩnh,trong phòng thoáng, sạch sẽ Giấc ngủ trưa của trẻ phải được 150 phút Cất đặt đồ dùng trước khi ngủ - Ngủ dậy đúng giờ và không làm ảnh hưởng đến các bạn khác.	-Lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày , trẻ được thực hiện cùng cô làm quen trong các giờ ăn ngủ giờ chơi của trẻ để trẻ làm và biết thực phẩm đều được làm ra từ các nghề -Cô giáo trò chuyện giúp trẻ nhận biết tên gọi của các nghề làm ra thực phẩm cho bữa ăn hàng ngày - Trước khi trẻ ngủ cho trẻ nghe nhạc kể câu chuyện có tính giáo dục , tạo cho trẻ giấc ngủ yên tĩnh	
II.	VỆ SINH: *Vệ sinh cô. *Vệ sinh trẻ. *Vệ sinh môi trường	- Trang phục, đầu tóc luôn gọn gàng, tác phong sư phạm. - Rèn luyện thói quen tốt về vệ sinh cá nhân, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết giữ gìn vệ sinh môi trường. - Trẻ biết tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày tại trường và ở nhà Như rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng,giúp cô và người lớn sắp xếp đồ dùng đồ chơi	Cho trẻ vệ sinh hàng ngày theo đúng thao tác , nhắc trẻ biết rửa tay khi bẩn ,. Lồng ghép thói quen VS vào các hoạt động hàng ngày	

		- Rèn luyện thói quen tốt về vệ sinh cá nhân như đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết giữ gìn vệ sinh môi trường. - Phòng nhóm luôn VS sạch sẽ, thoáng mát .Môi trường trong và ngoài lớp đảm bảo AT cho trẻ, trang phục luôn gọn gàng	Cô luôn đến lớp trước 30p dọn VS phòng nhóm sạch sẽ . Tổ chức lao động và VS vào chiều thứ 6	
III.	CSSK *Sức khỏe *Phòng bệnh	Cân đo theo dõi biểu đồ đợt 2. Cho trẻ uống thuốc xổ giun theo dự án. - Trẻ biết tự bảo vệ sức khỏe của mình như ăn mặc phù hợp theo mùa. - Tập cho trẻ thể hiện bằng lời nói với cô giáo khi có một số dấu hiệu bị ốm. Hợp tác với bác sĩ khi được khám chữa bệnh. -Phòng chống bệnh thường gặp về mùa đông, bệnh sốt xuất huyết, cảm cúm cho trẻ.	Yêu cầu các bậc phụ huynh chuẩn bị trang phục phù hợp theo mùa cho trẻ. Cho trẻ ăn bồi dưỡng thêm đối với những trẻ bị suy dinh dưỡng. Cân đo theo dõi biểu đồ đợt 2 vào ngày 10/12. - 100% trẻ biết phòng bệnh, ăn mặc theo mùa, biết giữ gìn và phòng một số bệnh thường gặp, bệnh sốt xuất huyết, cảm cúm cho trẻ, bệnh lây từ động vật.	
IV.	AN TOÀN *Thể lực *Tính mạng	Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi An toàn: tránh nơi nguy hiểm ở các khu vực sản xuất. An toàn với một số dụng cụ: mỗi nguy hiểm khi nghịch bơm kim tiêm, máy sấy tóc, kéo, dao...chó, mèo cắn... .	Phối hợp với cha mẹ để thường xuyên giúp trẻ nói lại và ghi nhớ một cách chính xác số điện thoại. Có thể viết tên cha mẹ, tên trẻ và địa chỉ vào mảnh giấy rồi ép plastic, buộc dây rồi cho trẻ đeo vào cổ hoặc gắn vào túi đựng đồ của trẻ.	

ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC. CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT QUANH EM (Thời gian 4 tuần: Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 23/01/2026).		
MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.		
a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.		
5. Trẻ thực hiện các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ (CS 9)	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách - Tự mặc trang phục phù hợp với thời tiết, lao động tự phục vụ. - Tập làm công việc tự phục vụ: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Cài, cởi cúc, kéo khóa, khâu, luồn, buộc dây. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết	*Hoạt động vệ sinh. - Cho trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân rửa tay, lau mặt. -Đánh răng sau khi ăn. -Đi vệ sinh vào bồn vs, không bắn ra ngoài. Giấy lau xong bỏ vào bồn không vứt bừa bãi. - Rửa tay khi thấy bẩn, biết tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn. -Biết lựa chọn trang phục phù hợp để đảm bảo sức khỏe.
b. Phát triển vận động.		
12. Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	-Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp + Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Động tác tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên; co duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Động tác lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, bước chân sang phải sang trái + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang trái, sang phải - Động tác chân + Đưa ra phía trước, đưa sang	*Thể dục sáng: Tập với bài hát “Con cào cào”. - Động tác tay- vai 2 - Động tác bụng- lườn 3. - Động tác chân 1. - Động tác bật- nhảy 2.

	ngang, đưa về phía sau + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau	*Hoạt động học: Thực hiện các động tác phát triển chung qua các hoạt động thể dục.
14. Trẻ kiểm soát được vận động.	- Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần). + Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. + Đi trên dây (dây đặt trên sàn) + Đi lên, xuống trên ván kê dốc. + Đi nôi bàn chân tiến, lùi.	*Hoạt động học: “Đi trên dây” (dây đặt trên sàn). “Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối”. “Đi lên, xuống trên ván kê dốc” “Đi nôi bàn chân tiến, lùi”. *Trò chơi vận động: Chuyển bóng qua đầu, qua chân, Chuyển bóng phía phải, phía trái. Đưa bóng vào gôn. *Hoạt động chiều: Cho trẻ đi theo đường viền gạch, đi tiến lùi, đi trong đường vẽ giao thông ở sân trường.

2.Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

23. Trẻ phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau. (G 51).	* Gọi tên, đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật + Động vật nuôi trong gia đình. + Động vật sống trong rừng. + Động vật sống dưới nước. + Côn trùng và một số loài chim	*Hoạt động học: “Động vật sống trong rừng”. “Côn trùng và một số loài chim”. *Hoạt động ngoài trời: quan sát con vật. Nhặt lá cây, hoa để xếp hình các con vật nuôi, làm thịt xiên nướng... *Hoạt động chơi ở các góc: Góc phân vai. Chế biến món ăn từ các con vật. Góc học tập. Phân loại con vật. Kể chuyện, xem tranh về con vật. *Hoạt động chiều: Cho trẻ xem videoclip về các con vật sống trong gia đình. Các loại côn trùng, trong rừng, dưới nước. Xem videoclip về cách chăm sóc con vật nuôi.
--	--	--

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

26. Trẻ quan tâm đến các	- Nhận biết ý nghĩa các con số	*Hoạt động học.
--------------------------	--------------------------------	-----------------

con số; đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. - Trẻ đếm được thực tế trong cuộc sống hàng ngày. - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng + Đếm đến 8, nhận biết các nhóm đối tượng trong phạm vi 8, Nhận biết số 8	“Số 8” (tiết 1) *Chơi, hoạt động ở các góc: góc học tập: Cho trẻ gắn đồ dùng tương ứng số lượng trong phạm vi 8. *Chơi ngoài trời: Viết số lên sân chơi. *Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hiện trong vở “bé làm quen với toán”.
27. Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả. (G43)	- Các chữ số, số lượng và các số thứ tự trong phạm vi 10 - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng + Dạy trẻ tạo nhóm có số lượng 8, so sánh số lượng trong phạm vi 8	*Hoạt động học. “Số 8” (tiết 2) *Chơi, hoạt động ở các góc: góc học tập: Thêm bớt sản phẩm có số lượng trong phạm vi 8. *Chơi ngoài trời: vẽ nhóm đồ dùng và thêm bớt. *Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hiện trong vở “bé làm quen với toán”.
28. Trẻ biết gộp, tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đếm. (G42)	- Gộp, tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. + Dạy trẻ tạo nhóm có số lượng 8, gộp, tách số lượng trong phạm vi 8 thành 2 nhóm khác nhau và đếm.	* Hoạt động học. “Số 8” (tiết 3) *Chơi, hoạt động ở các góc: góc học tập: Cho trẻ chia 8 hạt thành 2 phần theo các cách khác nhau. *Chơi ngoài trời: Chia hạt thành 2 phần. *Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hiện trong vở “bé làm quen với toán”.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.		
44. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Thực hiện đúng các yêu cầu cơ bản trong hoạt động tập thể, như lắng nghe hướng dẫn của giáo viên, chờ lượt, và làm theo tín hiệu (ví dụ: đứng thành hàng, cầm dụng cụ đúng cách...) - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	*Hoạt động học. * Trò chuyện sáng: - Trò chuyện về động vật nuôi trong gia đình. - Trò chuyện về động vật sống dưới nước. - Trò chơi học tập: Thực hiện đúng yêu cầu của các trò chơi tập thể.

	* Trò chuyện sáng: chia sẻ với nhau về ước mơ, con vật, cây cối, hoa, thời tiết, PTGT.... của bé. Hoạt động nhóm trao đổi, thảo luận về ước mơ, con vật, thời tiết, cây cối	
46. Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. (G30)	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức - Sử dụng các từ hình tượng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	*Hoạt động học: -Trẻ trò chuyện, trao đổi cùng cô qua các hoạt động kể chuyện, trò chuyện sáng. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Xem sách, tranh. *Hoạt động chiều: Đọc bài thơ, nghe câu chuyện trong chủ đề.
51. Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... Chủ đề “Động vật”.	-Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao. - Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... “Mèo đi câu cá (Thái Hoàng Linh)”, “Nàng tiên ốc”, “Kiến tha mồi” (Vũ QuangVinh)”, “Vè loài vật (Hoàng Hương sưu tầm)”. - Đọc ca dao, câu đố, tục ngữ, kể chuyện sáng tạo về Thế giới động vật.	*Hoạt động học: “Nàng tiên ốc”. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Đọc bài thơ về động vật. *Hoạt động chiều: Đọc bài thơ “Mèo đi câu cá”, “Vè loài vật”. “Kiến tha mồi”.
52. Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. (G35) Chủ đề “Động vật”.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự - Kể lại sự việc theo trình tự. - Chủ đề động vật: Chú dê đen, Cáo Thỏ và Gà Trống, Cá chép con...	*Hoạt động học: “Chú dê đen”. * Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Xem tranh, đọc truyện. *Hoạt động chiều: Cho trẻ xem video các câu chuyện trong chủ đề. “Cáo, thỏ và gà trống”, “Cá chép con”.
53. Trẻ thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân, phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật. (CS 62)	- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại chuyện. - Thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân, phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật.	* Hoạt động chơi ở các góc: Góc học tập. Kể chuyện: “Chú dê đen”. Xem sách, tranh.

		*Hoạt động chiều: Nghe kể chuyện, tập kể lại chuyện “Chú dê đen”.
57. Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS 38)	- Làm quen các nhóm chữ cái và chơi các trò chơi với các chữ cái. - Phát âm được các chữ cái đã học: o- ô- ơ; a- ă - â; e - ê; u – ư; i, t, c; b, d, đ.	*Hoạt động học. “Làm quen chữ cái b, d, đ”. “Những trò chơi với chữ cái b, d, đ”. *Hoạt động chơi ở các góc: - Góc học tập: Xếp từ theo hình ảnh có chứa chữ cái b, d, đ. “con bò”, “con dê”, “con đom đóm”... *Chơi ngoài trời: Xếp chữ b, d, đ từ hạt gạo. Viết chữ lên sân chơi. *Hoạt động chiều: Chơi trò chơi, đọc thơ chứa chữ cái b, d, đ Thực hiện trong vở tập tô.
4. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm xã hội		
67. Trẻ nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường; (CS 22); (G19,20).	- Không ngắt lời người khác - Biết khen ngợi đồng viên. - Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh. - Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. - Điều chỉnh cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. * Trò chuyện sáng: Ví dụ: Phần chào hỏi và phần hoạt động nhóm cùng chia sẻ về câu chuyện sắp được học.... Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	*Hoạt động trong ngày: -Trẻ trò chuyện, trao đổi cùng cô qua các hoạt động, không ngắt lời người khác. Biết thể hiện cảm xúc phù hợp đối với mọi người trong các tình huống khác nhau. *Hoạt động chơi ở các góc: - Góc phân vai. Bác sĩ chu đáo ân cần với bệnh nhân, cô bán hàng có thái độ niềm nở, vui vẻ khi gặp khách...

73. Trẻ biết nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi (CS28)	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi; biết chào hỏi lễ phép.	*Các hoạt động trong ngày. - Trẻ lắng nghe ý kiến của mọi người và trả lời câu hỏi lễ phép, từ tốn, lịch sự. -Biết nhận và nói lời xin lỗi khi có lỗi.
76. Nhận biết mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp. (CS 26)	- Nhận biết mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp. - Trẻ thích chăm sóc, bảo vệ con vật và cây cối quen thuộc. - Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống	*Các hoạt động trong ngày. - Trẻ biết chăm sóc, bảo vệ con vật nuôi quen thuộc trong gia đình. - Biết bày tỏ ý kiến của bản thân khi thấy con vật đẹp, đáng yêu trong cuộc sống. GDKNS: Kỹ năng phòng tránh những con vật nguy hiểm
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
80. Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. Chủ đề “Động vật”.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Chủ đề động vật: Lý con khỉ (Dân ca nam bộ) chị ong nâu và em bé.	* Hoạt động học : Nghe hát: “Chị ong nâu và em bé”, “Lý con khỉ”. * Hoạt động chơi ở các góc: Chơi ở góc nghệ thuật: Nghe và hưởng ứng bài hát trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Cho trẻ nghe các bài hát bản nhạc trong chủ đề. - Trò chơi: Ai nhanh nhất. - Nghe tiếng hát tìm đồ vật.
83. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. (G60) Chủ đề “Động vật”.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Chủ đề: Động vật: chú mèo con, Cá vàng bơi, Đố bạn. Bắc kim thang,	*Hoạt động học: Dạy hát: “Đố bạn” * Hoạt động chơi ở các góc: góc nghệ thuật: Trẻ hát múa các bài hát trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Cho trẻ tập hát các bài “Cá vàng bơi”, “Đố bạn”, “Chú mèo con”

84. Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). Chủ đề “Động vật”.	- Trẻ phân biệt sắc thái của bài hát hoặc bản nhạc - Nhận biết nhịp điệu cơ bản ((ví dụ: 2/4, 4/4) qua tiết tấu (nhANH, CHẬM, MẠNH, NHẸ).) - Lắng nghe và cảm nhận sự thay đổi trong nhạc (ví dụ: đoạn NHANH thì vỗ mạnh, đoạn CHẬM thì nhẹ). - Vỗ tay đúng nhịp với các loại tiết tấu. - Điều chỉnh cường độ vỗ tay theo sắc thái - Tham gia đồng đều với nhóm (ví dụ: vỗ tay cùng bạn theo nhạc). - Múa theo nhịp điệu và sắc thái của bài hát - Sử dụng các động tác cơ bản (vỗ tay, bước chân, cúi chào) phù hợp với nhạc. Điều chỉnh động tác theo sự thay đổi của nhạc (ví dụ: chậm lại khi nhạc chậm, nhanh lên khi nhạc nhanh).	*Hoạt động học: “Biểu diễn âm nhạc cuối chủ đề”. *Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật. Trẻ hát, vận động bài hát trong chủ đề. *Hoạt động chiều: Cho trẻ tập hát, vận động bài “Đố bạn”, “Cá vàng bơi”.
85. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. Chủ đề “Động vật”.	- Dạy trẻ kỹ năng sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong hoạt động tạo hình - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm + Làm con vật từ vỏ nghêu + Tạo hình con vật từ lá cây, sỏi đá;	*Hoạt động học : “Tạo hình con vật từ lá cây, sỏi đá”. *Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Làm con vật từ nguyên vật liệu mở... *Chơi ngoài trời: Vẽ con vật bằng phấn lên sân chơi. *Hoạt động chiều: xếp con vật từ lá cây, hạt hạt.
86. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Chủ đề “Động vật”.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. + Vẽ con gà trống	*Hoạt động học: “Vẽ con gà trống”. *Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Vẽ con gà, động vật trong gia đình, vẽ chú bộ đội. *Chơi ngoài trời: Vẽ con gà, con vật, ngôi sao, quân hàm bằng phấn lên sân chơi.

		*Hoạt động chiều: Bỏ sung trong vở tạo hình.
87. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Chủ đề “Động vật”.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng. + Cắt dán động vật sống trong rừng + Xé dán đàn cá	*Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Cắt dán tranh động vật sống trong rừng. *Hoạt động chiều: Bỏ sung trong vở thủ công, vở tạo hình “Cắt dán động vật sống trong rừng”. “Xé dán đàn cá”. “Mô hình đại dương”.
88. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. Chủ đề “Động vật”.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. + Nặn các con vật nuôi trong gia đình	*Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật. Nặn con vật. *Hoạt động chiều: “Nặn các con vật nuôi trong gia đình”.
109. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Chủ đề “Động vật”.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. - Xếp hột hạt con vật - Xếp các con vật bằng bằng que tính.	*Hoạt động chơi ở các góc: Góc nghệ thuật. Xếp hột hạt tạo thành con vật. Góc học tập. Xếp que tính tạo thành các con vật. *Hoạt động chiều. Cho trẻ xếp: “Xếp hột hạt con vật” “Xếp que tính các con vật”.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 17.
“ĐỘNG VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH”.
Thực hiện 1 tuần (Từ ngày 29/12/2025- 02/1/2026)

Thứ Hoạt động	Thứ 2/29	Thứ 3/30	Thứ 4/31	Thứ 5/1	Thứ 6/2
ĐÓN TRẺ – THỂ DỤC SÁNG	Đón trẻ: Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về một số động vật nuôi trong gia đình. - Thể dục sáng: Tập theo băng nhạc bài “Con cào cào”				
HOẠT ĐỘNG HỌC	LVPTNN: TCS theo pp Unis: Vật nuôi trong gia đình	LVPTTC: Thể dục: Đi trên dây (dây đặt trên sàn). Trò chơi: Đưa bóng vào gôn. (Nhà vận động)	LVPTNN LQCC: Làm quen chữ cái b, d, đ	Nghĩ tết dương lịch	LVPTTM Tạo hình Vẽ con gà trống.
HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết, vật nuôi trong gia đình, chế biến thức ăn từ con vật nuôi. (sân trường). 2. Chơi vận động: Thi đi nhanh”; “Mèo và chim sẻ”, “Chuyền bóng», «Chạy tiếp cò».... 3 Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. Hoạt động trải nghiệm: Làm thịt xiên nướng. (Sân trường)				
CHƠI HOẠT ĐỘNG Ở CÁC GÓC	- Góc phân vai: Cửa hàng bán đồ dùng, dụng cụ, thức ăn chăn nuôi. - Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, tô màu, xé dán, làm các đồ dùng, dụng cụ từ nguyên vật liệu. - Góc học tập: Chọn và phân loại lô tô, con vật gia súc, gia cầm. Xếp chữ theo từ trong tranh con vật chứa chữ cái b, d, đ. Xem truyện tranh, trò chuyện về các con vật nuôi. - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây dựng trại chăn nuôi. Lắp ráp tường bao, nhà ở, cây xanh... -Góc thiên nhiên : Chăm sóc cây.				
HOẠT ĐỘNG ĂN, NGỦ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng, đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				

HOẠT ĐỘNG CHIỀU- VS TRẢ TRẺ	Trò chơi học tập: Người chăn nuôi giỏi. Bổ sung vào vở tạo hình. Bổ sung vào vở thủ công. Làm quen bài mới: làm quen với các trò chơi chữ cái Lao động vệ sinh .Nêu gương cuối tuần
--	---

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Tuần 18.
“ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG”
Thực hiện từ ngày 5 đến ngày 9/1/2026.

Thứ Hoạt động	Thứ 2/5	Thứ 3/6	Thứ 4/7	Thứ 5/8	Thứ 6/9
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	Cô đón trẻ vui vẻ ân cần nhắc trẻ chào cô, chào phụ huynh. Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về một số động vật sống trong rừng. Thể dục sáng: Tập với bài “Con cào cào”.				
Hoạt động học	LVPTNT KPTN Động vật sống trong rừng.	LVPTTC Thể dục Đi lên xuống ván dốc. T/c: Chuyển bóng (nhà vận động)	LVPTNT Toán Số 8 (Tiết 1)	LVPTNN Văn học: Kể chuyện: Chú Dê đen.	LVPTTM Âm nhạc. Dạy hát: Đồ bạn Nghe hát : Lý con khi T/c «Ai nhanh nhất» Phòng âm nhạc)
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết; quan sát con vật nuôi, quan sát cô cấp dưỡng chế biến món ăn từ vật nuôi. Nhặt lá cây, hoa để về xếp hình các con vật nuôi (sân trường). 2. Chơi vận động: “ Bắt chước tạo dáng đi của các con vật”; “ Quạ và gà con”; 3 Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. - Hoạt động trải nghiệm: Làm con trâu từ lá mít. (Sân trường)				
Chơi, Hoạt động ở các góc	- Góc đóng vai: Cửa hàng thức ăn chăn nuôi; cửa hàng ăn uống.Trại chăn nuôi. - Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, tô màu, xé dán, làm các con vật từ nguyên vật liệu. - Góc học tập: Chọn và phân loại lô tô; Nối tranh con vật phù hợp với môi trường sống và thức ăn. Xếp số lượng tương ứng, xếp chữ theo tranh con vật chứa chữ cái i, t, c. Xem truyện tranh. - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây dựng Vườn bách thú. - Góc thiên nhiên : Chăm sóc các con vật nuôi ,các trò chơi với nước.				
Hoạt động ăn ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng, đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.				

Hoạt động chiều VS- TT	HDTCM: Trò chơi vận động: “Đua ngựa” . Làm quen bài mới: Chuyện: Chú Dê đen. Dạy trẻ kỹ năng sống “Kỹ năng phòng tránh những con vật nguy hiểm”. Lao động vệ sinh. Nêu gương cuối tuần.
-------------------------------	--

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: Tuần 19.
“ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC”
Thực hiện từ ngày 12 đến ngày 16/1/2026

Thứ	Thứ 2/12	Thứ 3/13	Thứ 4/14	Thứ 5/15	Thứ 6/16
Hoạt động					
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ: Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về động vật sống dưới nước. - TDS: Tập theo băng nhạc bài “Chú bộ đội đảo xa”.				
Hoạt động học	LVPTNN: TCS theo pp Unis: Động vật sống dưới nước.	LVPTTC Thể dục: Đi nổi bàn chân tiến lùi. T/c: Chuyện bóng. (Nhà vận động)	LVPTNT Toán Số 8 (Tiết 2)	LVPTNN Văn học: Thơ: Nàng tiên ốc	LVPTTM Tạo hình. Tạo hình con vật từ lá cây, sỏi, đá.
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết; quan sát con vật nuôi. Nhặt lá cây , hoa để về xếp hình các con vật nuôi. (Sân trường) 2. Chơi vận động: Bắt chước tạo dáng đi của các con vật; Quạ và gà con. Chuyện bóng, Chạy tiếp cờ.... 3 Chơi tự do: - Vẽ tự do trên sân. - Hoạt động trải nghiệm: Trò chơi câu cá. (Sân trường).				
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc đóng vai: Cửa hàng hải sản; cửa hàng ăn uống. - Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, tô màu, xé dán, làm các con vật từ nguyên vật liệu. - Góc học tập: Chọn và phân loại lô tô; Xếp số lượng tương ứng, xếp chữ theo tranh con vật chứa chữ cái i, t, c. Xem truyện tranh, trò chuyện về các con vật ở trong tranh và tập kể chuyện theo tranh. - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây dựng: Ao cá. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc các con vật nuôi, Thí nghiệm với nước.				

Hoạt động ăn ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng, đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.
Hoạt động chiều VS- TT	HDTCTM: T/c học tập: Tìm con vật cùng nhóm. Bổ sung trong vở tạo hình. Bổ sung trong vở toán. Lao động vệ sinh.Nêu gương cuối tuần.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ. Tuần 20.
“CÔN TRÙNG VÀ MỘT SỐ LOÀI CHIM”
Thực hiện từ ngày 19 đến ngày 23/1/2026.

Thứ					
	Thứ 2/19	Thứ 3/20	Thứ 4/21	Thứ 5/22	Thứ 6/23
Hoạt động					
Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ: Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ về một số côn trùng có lợi, có hại. - TDS: Tập theo băng nhạc bài “Con cào cào”.				
Hoạt động học	LVPTNT KPKH Côn trùng và chim	LVPTTC Thể dục: Đi mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối. Trò chơi: Chuyền bóng. (Nhà vận động)	LVPTNN: LQCC Những trò chơi với chữ cái b, d, đ	LVPTNT Toán: Số 8 (T3)	LVPTTM Âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề. NH: Chị ong nâu và em bé. <i>Tân Huyền</i> . TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật. (Phòng âm nhạc)
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có mục đích: Quan sát thời tiết, vườn hoa, vườn rau, quan sát con vật nuôi. Nhặt lá cây, hoa để về xếp hình các con vật nuôi. (sân trường) 2. Chơi vận động: Bắt chước tạo dáng đi của các con vật; Chuyển trứng; Đua ngựa. 3 Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. Hoạt động trải nghiệm: Làm con vật từ nguyên vật liệu thiên nhiên. (Sân trường)				
Chơi, hoạt động ở các góc	Góc đóng vai: Cửa hàng thức ăn chăn nuôi; cửa hàng ăn uống.Trại chăn nuôi. - Góc nghệ thuật: Nghe và biểu diễn văn nghệ về chủ đề. Vẽ, tô màu, xé dán, làm các con vật từ nguyên vật liệu.				

	- Góc học tập: Xếp các con vật nuôi từ hình, khối. Xếp số lượng tương ứng, xếp chữ theo tranh con vật chứa chữ cái i, t, c. Xem truyện tranh, trò chuyện về các con vật ở trong tranh và tập kể chuyện theo tranh.. - Góc xây dựng, lắp ráp: Xây dựng: Vườn hoa. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc các con vật nuôi
Hoạt động ăn ngủ	Giới thiệu các món ăn, tổ chức bữa ăn, trẻ mời cô mời bạn khi ăn, Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Súc miệng, đánh răng sau khi ăn. Trẻ kê sạp, lấy gối. Đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”. Trẻ nằm 2 trẻ 1 sạp, nằm ngay ngắn, không trêu chọc bạn.
Hoạt động chiều VS- TT	Bổ sung trong vở Tạo hình. Bổ sung trong vở toán. Làm quen các hình thức vận động âm nhạc. Lao động vệ sinh. Nêu gương cuối tuần.